

Khái quát tình hình kinh tế vĩ mô của Đông Nam Á năm 2007

NGÔ MINH HIỂN*

Năm 2007 là năm có nhiều thay đổi trong nền kinh tế thế giới. Thứ nhất các nền kinh tế lớn trên thế giới tăng trưởng chậm lại. Kinh tế Mỹ tăng trưởng ở mức 2% trong năm 2007, chậm hơn so với mức 2,9% năm 2006. Tương tự, nền kinh tế Nhật bản trong năm 2007 cũng giảm nhẹ so với năm 2006, đạt mức 2% do tiêu dùng trong nước giảm và xuất khẩu sang Mỹ cũng giảm sút. Một trong những nguyên nhân đưa đến giảm sút trên là giá dầu thô trong năm 2007 tiếp tục tăng cao. Giá dầu thô sau khi tăng 41% năm 2005, tiếp tục tăng thêm 20% trong năm 2006 và khoảng 11% trong năm 2007, đạt mức trung bình của cả năm là khoảng 75 USD/thùng. Đến cuối năm 2007, giá dầu thô đã đạt mức trên dưới 100 USD/thùng. Giá dầu tăng ảnh hưởng tới nhiều quốc gia trong khu vực Đông Nam Á, do các nước này đều phải nhập khẩu dầu. Tuy nhiên hoạt động đầu tư của thế giới trong năm 2007 vẫn phát triển mạnh, với mức

FDI đạt mức kỷ lục là 1, 538 tỷ USD. Điều này cũng tác động không nhỏ đến các luồng luân chuyển vốn tại Đông Nam Á, một trong những nơi đang có đà khởi sắc về thu hút đầu tư nước ngoài.

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2007, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng bất lợi từ bên ngoài như các nền kinh tế lớn Mỹ và Nhật đều giảm sút, song kinh tế Đông Nam Á vẫn đạt được mức tăng trưởng tương đối khá, ở mức 6,3%, tăng so với mức 6% năm 2006.

Trong số các nền kinh tế thành viên, các nền kinh tế có mức tăng trưởng cao hơn hẳn so với năm 2006 là Indônêxia, Philippin với mức tăng trưởng là 6,2% và 7%, tăng so với mức 5,5% và 5,4% năm 2006. Ở đa số các nước khác, mức tăng trưởng kinh tế vẫn giữ vững được nhịp độ. Malaixia vẫn duy trì tốc độ khoảng 6%. Campuchia vẫn có mức tăng trưởng tương đối khá là 9,2%. Việt Nam và Xingapo vẫn

* Ths. Ngô Minh Hiến

đạt các mức tăng trưởng cao và tương tự năm 2006 là 8.1% và 8,3%⁽¹⁾.

Những kết quả này đạt được do sự tăng trưởng mạnh mẽ trong mức tiêu dùng nội địa ở hầu hết các quốc gia thành viên (ví dụ ở Indônêxia, Philippin và Xingapo) cũng như mức xuất khẩu (ví dụ ở Việt Nam). Riêng Thái Lan, tăng trưởng năm 2007 chỉ ở mức 4,3%, giảm so với mức 5% năm 2006. Nguyên nhân chủ yếu là do mức tiêu dùng trong nước yếu, và đặc biệt là do những bất ổn về chính trị vẫn kéo dài.

Dự kiến năm 2008, kinh tế Đông Nam Á vẫn giữ vững được mức tăng trưởng tương đối khá, cho dù có giảm nhẹ so với năm 2007. Tốc độ tăng trưởng dẫn đầu vẫn là các nước Việt Nam, Campuchia, Lào, Indônêxia và Philippin. Kinh tế Thái Lan được dự đoán sẽ phục hồi đôi chút⁽²⁾.

Mức tăng trưởng giảm nhẹ là do giá cả hàng hoá tiêu dùng tăng và do những tác động tiêu cực của thị trường tài chính. Tuy nhiên theo các chuyên gia kinh tế, mặc dù đạt được mức tăng trưởng cao trong những năm gần đây, song các nền kinh tế Đông Nam Á vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức để đạt được sự tăng trưởng bền vững, phát triển xã hội và giảm nghèo đói⁽³⁾.

2. Tình hình xuất khẩu và cán cân thương mại

Mặc dù trong năm qua, nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới đều giảm sút, đặc biệt là Mỹ, song xuất khẩu của các quốc gia Đông Nam Á vẫn đạt mức tăng trưởng 10% cao hơn so với năm 2006, cán cân thương mại thặng dư ở mức 98 tỷ USD. Tuy nhiên mức tăng trưởng này vẫn thấp

Bảng 1: Xuất nhập khẩu các nước Đông Nam Á năm 2007

Nguồn: ADB, 2007

	Tăng trưởng xuất khẩu %	Tăng trưởng nhập khẩu %	Cán cân thương mại (triệu USD)
Đông Nam Á	10	10.8	98.018
Campuchia	14.3	15.8	-1.253
Indônêxia	9.8	12.3	30.787
Lào	15.3	30	-393
Malaixia	9.5	11.5	30.702
Philippin	6.5	9	-9.065
Xingapo	10.5	11	48.264
Thái Lan	7.9	8	2.296
Việt Nam	19	14.5	-3.320

hơn so với tốc độ tăng trưởng của các năm trước đó. Xem bảng 1.

Đối với thị trường Mỹ, hàng hoá xuất khẩu của các nước Đông Nam Á sang thị trường này năm 2007 giảm mạnh so với năm 2006 do Mỹ đang phải đối mặt với sự mất lòng tin của người tiêu dùng từ sự bất ổn trên thị trường tài chính. Trong số các nước Đông Nam Á, chỉ có xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ là tăng mạnh (hơn 20%). Trong khi đó xuất khẩu của Thái Lan, Malaixia và Philippin sang Mỹ đều giảm rõ rệt do đồng tiền của các nước này tăng giá.

Ngược lại với xuất khẩu sang Mỹ, xuất khẩu của các quốc gia Đông Nam Á sang Nhật đều tăng ở mức khá. Đặc biệt xuất khẩu của Malaixia sang Nhật tăng ở mức 2 con số.

Trong số các quốc gia trong khu vực, Indônêxia, Việt Nam và Campuchia có mức tăng trưởng xuất khẩu mạnh, trong khi ở các nước Malaixia, Xingapo, và Thái Lan có mức tăng trưởng xuất khẩu không mấy khả quan. Xuất khẩu ở Việt Nam tăng lên mạnh mẽ (cao hơn 19% so với năm trước), cho dù xuất khẩu dầu thô giảm 10% do giới hạn về năng lực khai thác và sản xuất. Trong khi đó, tốc độ xuất khẩu tăng mạnh đối với các nông sản, thuỷ sản, hàng dệt may và giày dép. Việt Nam hiện nay là 1 trong 10 nước xuất khẩu dệt may lớn nhất thế giới. Tổng kim ngạch xuất khẩu hiện nay chiếm đến 72% GDP. Nhập khẩu của Việt Nam trong năm qua cũng tăng mạnh nhằm đáp

ứng nhu cầu đầu tư và cung cấp đầu vào cho các hoạt động sản xuất công nghiệp đang được mở rộng. Nhập khẩu tăng trưởng mạnh khiến thâm hụt cán cân vãng lai trong năm nay chiếm 3% GDP, tăng so với mức 0,3% năm 2006.

Xuất khẩu của Campuchia cũng tăng mạnh trong năm qua, nổi bật nhất là xuất khẩu hàng dệt may tăng với tốc độ 17%. Tuy nhiên, với số lượng mặt hàng hạn hẹp, xuất khẩu của nước này rất dễ bị tổn thương. Đặc biệt trong thời gian sắp tới mặt hàng dệt may sẽ phải đương đầu với những thách thức cạnh tranh mới, trong đó có việc dỡ bỏ các biện pháp bảo hộ chống lại hàng hoá Trung Quốc vào cuối năm 2008.

Đối với Xingapo và Thái Lan, xuất khẩu vốn là động lực tăng trưởng kinh tế, song trong năm 2007 chỉ tăng trưởng chậm chạp. Xuất khẩu của Thái Lan chỉ tăng 6,5%, so với 8,5% năm ngoái. Nguyên nhân chính là do đồng bath tăng giá và thị trường xuất khẩu lớn nhất của Thái Lan là Mỹ đã tăng trưởng chậm lại. Dự kiến sang năm 2008 xuất khẩu của Thái Lan sẽ tăng trưởng khả quan hơn nhờ môi trường chính trị sẽ đi vào ổn định. Xuất khẩu của Xingapo cũng sẽ phục hồi dựa vào các sản phẩm công nghệ thông tin, hoá chất và dược phẩm.

Xuất khẩu cũng không mấy khả quan ở Malaixia. Tuy xuất khẩu sang Nhật tăng mạnh song xuất khẩu của Malaixia sang Mỹ giảm 11%. Tính chung cho 7 tháng đầu năm, xuất khẩu của Malaixia chỉ

tăng 1% so với 7 tháng đầu năm 2006.

3. Đầu tư trực tiếp nước ngoài

Đầu tư trực tiếp vào khu vực Đông Nam Á năm 2007 tăng lên mạnh mẽ sau một thời gian dài giảm sút do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính 97-98. Xem bảng 2.

Các nước Xingapo, Malaixia và Việt Nam đều thu hút được lượng FDI cao nhất từ trước tới nay. Sau khi chỉ đạt 6, 1 tỷ USD năm 2006, Malaixia đã thu hút được 9, 4 tỷ USD FDI năm 2007. Trong khi đó Xingapo vẫn tiếp tục và nước nhận được FDI nhiều nhất trong khu vực Đông Nam Á với mức tăng trưởng 52,6%, đạt 36, 9 tỷ USD FDI năm 2007. Riêng Việt Nam, nguồn vốn FDI đổ vào tăng đột biến, đạt mức 20, 3 tỷ USD, tăng 69% so với năm 2006. Số lượng các dự án cũng như số vốn đổ vào quá lớn, gấp đôi năm trước khiến tốc độ giải ngân bị chậm lại. Bên

cạnh đó vấn đề nóng bỏng hiện nay là Việt Nam tuy có lực lượng lao động dồi dào song phần nhiều chưa qua đào tạo. Vì vậy, đứng trước số lượng dự án đầu tư tăng đột biến, Việt Nam đang thiếu hụt từ lực lượng lao động có tay nghề cho đến cán bộ quản lý và kỹ thuật có trình độ.

Theo UNCTAD, sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng ở Đông Nam Á sẽ tiếp tục châm ngòi cho chiến dịch săn tìm thị trường đầu tư FDI trong vùng. Khu vực này cũng sẽ trở nên hấp dẫn hơn đối với việc tìm các quốc gia trong khu vực như Indônêxia và Việt Nam đang có kế hoạch cải thiện đáng kể hạ tầng cơ sở của mình. Tuy nhiên nhiều nhà phân tích lại cho rằng cần nhớ lại bài học khủng hoảng tài chính 97 -98 khi các nhà đầu tư ồ ạt rút tiền khỏi khu vực, nơi trước đó họ đã đổ vào mua chứng khoán và trái phiếu ngân hàng. Lượng tiền rất lớn từ bên ngoài đổ vào châu Á cũng như Đông Nam Á hiện nay có nguy cơ gây bất ổn cho các nền

Bảng 2: Đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Đông Nam Á năm 2007

	Tăng trưởng so với năm 2006 %	FDI 2007,(tỷ USD)
Campuchia	-	0,861*
Indônêxia	6,3	5,9
Lào	-	-
Malaixia	54,4	9,4
Philippin	4,6	2,5
Xingapo	52,6	36,9
Thái Lan	2,3	10
Việt Nam	69	20.3

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Bloomberg.com, UNCTAD, 2008

kinh tế khu vực. Giới kinh tế lo ngại một cuộc khủng hoảng tương tự có thể xảy ra, đặc biệt là khi dòng đầu tư trực tiếp và gián tiếp của nước ngoài đổ vào châu lục này lên tới mức kỷ lục, đồng thời áp lực đối với các đồng tiền trong khu vực và lạm phát cùng gia tăng, trong khi đó các ngân hàng châu Á lại thiếu các quy định chặt chẽ về cho vay/vốn.

4. Tỷ lệ lạm phát

Tỷ lệ lạm phát ở khu vực năm 2007 đã giảm xuống mức 4,2%, so với 7,1% năm 2006. Xem bảng 3.

Trong số các nền kinh tế trong khu vực, Indônêxia là quốc gia có mức giảm lạm phát lớn nhất. Do tác động của việc tăng giá nhiên liệu hồi tháng 10 năm 2005 đã qua đi, mức lạm phát của Indônêxia năm 2007 còn ở mức 6,7%, bằng một nửa mức năm 2006. Điều này đã khuyến khích tiêu dùng nội địa tăng

trở lại. Lạm phát ở Philippin cũng giảm xuống do tác động của việc tăng giá đồng peso.

Tuy nhiên tình hình ngược lại ở Việt Nam. Năm 2007 lạm phát ở Việt Nam lên đến mức cao nhất kể từ năm 1995, chỉ đứng sau Kazakhstan và Sri Lanka ở Châu Á. Mức lạm phát cao càng gia tăng áp lực đối với chính phủ phải nâng cao sức mạnh của tiền đồng và làm cho hàng hoá nhập khẩu rẻ đi. Cho đến nay chính phủ Việt Nam đã áp dụng các biện pháp thay đổi tỷ lệ lãi suất, thay đổi tỷ lệ dự trữ bắt buộc ở các ngân hàng, cũng như thay đổi tỷ giá hối đoái với mục tiêu giữ mức lạm phát thấp nhất tỷ lệ tăng trưởng kinh tế.

Tình hình cũng tương tự tại Xingapo. Nước này đang phải đối mặt với tốc độ lạm phát tăng cao nhất trong vòng 25 năm qua. Giá lương thực và năng lượng tăng trên khắp thế giới đã ảnh hưởng trực tiếp tới Xingapo do nước này là nền kinh

Bảng 3: Tỷ lệ lạm phát ở Đông Nam Á năm 2007

	2006	2007	2008
Đông Nam Á	7.1	4.2	4.0
Campuchia	4.7	4.2	3.5
Indônêxia	13.1	6.7	6.1
Lào	6.8	5	5.2
Malaixia	3.6	2.7	2.7
Philippin	6.2	4.8	5
Xingapo	1	2.5	3,5-4,5
Thái Lan	4.6	4,2	4
Việt Nam	7.5	8.6	8,1

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Bloomberg.com, ADB 2007

tế mở và phải nhập khẩu toàn bộ lương thực cũng như nhiên liệu. Các chuyên gia kinh tế cho rằng sang năm 2008, lạm phát tại Xingapo còn tiếp tục tăng, đạt mức từ 3,5% đến 4,5%.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng lạm phát cao ở khu vực trong thời gian qua. Thứ nhất, nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng đây là tác động tự nhiên của việc tăng trưởng kinh tế mạnh và dòng vốn đầu tư ào ạt đổ vào khu vực. Thứ hai do giá cả hàng hoá nhập khẩu tăng, đặc biệt là giá nhiên liệu.

Tuy lạm phát đem lại nhiều tác động tiêu cực cho các nền kinh tế, song ở một khía cạnh khác, nó có tác dụng phân phối lại thu nhập xã hội. Giá gạo, dầu dừa và các nông phẩm khác tăng cao đã giúp những người nông dân nghèo ở các nước này tăng thêm nguồn thu nhập.

Dự đoán lạm phát năm 2008 ở Đông Nam Á sẽ giảm xuống do tác động của các chính sách ổn định hoá của các quốc gia trong khu vực. Tuy vậy, mức giảm lạm phát vẫn không đáng kể do mức tăng trưởng cao trong khu vực, đi kèm với thị trường lao động bó hẹp và giá nhiên liệu vẫn ở mức cao.

5. Nạn thất nghiệp

Tỷ lệ thất nghiệp trong những năm gần đây ở khu vực tương đối thấp và ổn định. Chỉ có điều đáng chú ý là tỷ lệ thất nghiệp của nữ đang tăng cao hơn so với tỷ lệ thất nghiệp của nam giới. Năm 2007, tỷ

lệ nữ trong độ tuổi lao động thất nghiệp là 6,9%, so với tỷ lệ nam trong độ tuổi lao động thất nghiệp là 5,6%. Mức chênh lệch giữa hai tỷ lệ này 10 năm trước chỉ là 0,3%. Thêm vào đó, một vài thị trường lao động trong khu vực đang ngày càng tạo ra ít cơ hội việc làm hơn cho những người trẻ tuổi. Điều này đặc biệt thể hiện rõ ở Indônêxia. Đối với một người trẻ tuổi, nguy cơ trở thành thất nghiệp lớn gấp gần 5 lần so với nguy cơ của những người lớn tuổi hơn. Nhìn chung trong giai đoạn 1997 - 2007, tỷ lệ thất nghiệp cho những người trẻ tuổi ở khu vực là 6,3%, mức cao nhất thế giới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ADB (2007), Asian Development Outlook 2007
2. <http://www.bloomberg.com>
3. Uemura (2007), 2008 Economic Outlook for East Asia
4. UNCTAD (2008), FDI surged to record levels in 2007, [http://www.unctad.org/sections/dite_dir/docs/wir07_fs_th_en.pdf]
5. World Bank (2007), EAPUPDATE: Will Resilience Overcome Risk?

CHÚ THÍCH

1. Theo WB 2007, EAPUPDATE - Will Resilience Overcome Risk?
2. World Bank 2007, EAPUPDATE
3. Theo Ifzal Ali, chuyên gia kinh tế trưởng của ADB